TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày : 06/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Ông Nguyễn Tấn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 04 và 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN PHƯƠNG; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 39/D.218 Chung cư H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: A Khu Ô, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: N (chết); Mẹ: Nguyễn Thị T (chết); Có vợ: Nguyễn Ngọc L và 02 con: lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 03/10/2024. Có mặt.

2. LÝ QUỐC VINH, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B Â, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Nhân H và bà Lê Tiêu A; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024. Có mặt.

3. PHAN THỐNG THẮNG; sinh ngày 21 tháng 4 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 2 L, khu phố G, phường P, quận T,

Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Hành H1 (chết) và bà Dương Ái Q (chết); Có vợ: Trương Lý Mỹ K và 01 con: sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024. Có mặt.

4/ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG M; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 351/5/21 L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn N và bà: Bùi Thị Anh P; Chồng, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024. Có mặt.

5. NGUYỄN NGỌC T1; sinh ngày 29 tháng 01 năm 1992 tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H2 và bà: Thái Thị Kim L1; Có vợ: Trương Thị Ngọc B và 02 con: lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024. Có mặt.

6. PHẠM QUỐC A1; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: E L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Anh T2 (chết) và bà: Trần Thị Kiều N1; Có vợ: Hồ Thị T3 và 01 con: sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 03/10/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/11/2024. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. TĂNG PHỒN VINH; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 115/23/21 L, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: T (chết) và bà: Châu Tô N2; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/12/2024. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. NGUYỄN THỊ Á PHƯƠNG; sinh ngày 06 tháng 11 năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B8.06 chung cư L, C T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T4 và bà: Trần Thị Kim H3; có chồng: Tạ Linh S (đã ly hôn) và 02 con: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024, thay

đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/10/2024. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. NGUYỄN VĂN H2; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1968 tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: N (chết) và bà: Bạch Thị T5 (chết); Có vợ: Thái Thị Kim L1 (đã ly hôn) và 04 con: lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh từ ngày 09/12/2024. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. LÊ THỊ Á1; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1979 tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 5 K, khu phố D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (chết) và bà: Võ Thị H4; Có chồng: Lê Nhật L2 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh từ ngày 07/01/2025. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

11. TRẦN THỊ NHUNG; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1973 tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: tổ B, khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: C Đường số B, Cư xá Đ, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Q1 (chết) và bà: Nguyễn Thị L3; Có chồng: Lê Văn T6 (chết) và con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024. Có mặt.

12. NGUYỄN THANH T7; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T8 và bà: Tô Kim T9; Có vợ: Nguyễn Thị Thùy D (đã ly hôn) và 01 con: sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 03/10/2024. Có mặt.

13. NGUYỄN THỊ T10; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 7 P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: C đường số D, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H5 (chết) và bà: Nguyễn Ngọc L4 (chết); Có chồng: Võ Văn T11 (chết) và 02 con: lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 0015407/QĐ-XPHCngày 16/5/2024, Công an P2, Quận F, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đóng tiền ngày 27/9/2024; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 02/10/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 27 phút ngày 16/9/2024, tại trước số E Â, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra 363 số 2 Công an quận T tiến hành kiểm tra điện thoại của Lý Quốc V, phát hiện dữ liệu điện thoại của V có liên quan đến hành vi đánh bạc nên bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T thụ lý giải quyết. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Từ năm 2020, Lý Quốc V hoạt động tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài xổ số thắng thua bằng tiền, giao dịch thông qua tài khoản ngân hàng số 1016073306, chủ tài khoản Nguyễn Thị Phương M (bạn gái của V) mở tại Ngân hàng TMCP N7. M biết việc V sử dụng tài khoản ngân hàng này của M để nhận và chuyển tiền liên quan đến việc mua bán số đề nhưng vẫn đồng ý cung cấp tài khoản và thực hiện chuyển tiền theo yêu cầu của V. V liên hệ để nhận bán số đề cho người mua thông qua tin nhắn điện thoại thuê bao số 0937973037 hoặc tài khoản Zalo tên "Quốc Vinh" đăng ký bằng số thuê bao trên. Đến khoảng năm 2022, V không trực tiếp thắng thua với người mua số đề mà chuyển các số đề cho Nguyễn P1 để hưởng lợi nhuận chênh lệch. Qua kiểm tra điện thoại của Lý Quốc V ghi nhận được: Ngày 23/8/2024, sau khi có người mua số đề các đài miền N của V, V chuyển tiếp cho P1, trong đó số tiền dùng để bán số đề cho P1 là là 23.152.000 đồng, số tiền thắng đề là 29.000.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 52.152.000 đồng. Do thời gian đã lâu, không thu giữ được tin nhắn, V không xác định được những người mua số đề của V vào ngày 23/8/2024. Đến tháng 9 năm 2024, V không gửi số đề cho P1 nữa. Xác định, đối với hành vi đánh bạc vào ngày 23/8/2025, Lý Quốc V thu lợi 5.848.000 đồng, Nguyễn P1 không thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc cho Lý Quốc V.

Ngoài ra, từ ngày 07/9/2024, V rủ thêm bạn là Phan Thống T12 cùng nhau bán số đề và góp tiền để trực tiếp chung chi tiền thắng thua với khách. Khi có người mua số đề của V, V sẽ tổng hợp lại và báo cho T12 biết. Cuối ngày, cả hai sẽ xác định số tiền khách thắng/thua để thanh toán với nhau. Qua kiểm tra dữ liệu điện thoại, xác định được V và T12 đã nhận bán số đề nhiều lần, cụ thể:

- Đối với Nguyễn Ngọc T1: Ngày 11/9/2024, T1 gửi tổng các tin nhắn bán số đề cho Lý Quốc V tổng cộng là 2.660.000 đồng, kết quả T1 thắng đề 3.350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.010.000 đồng, số tiền T1 thu lợi là 690.000 đồng. V đã thanh toán tiền thắng đề cho T1. Tiến hành làm việc với Nguyễn Ngọc T1, T1 thừa nhận hành vi đánh bạc với Lý Quốc V vào ngày 11/9/2024 như trên.

- Đối với người tên "Cô H6" sử dụng thuê bao số 0902250743:

+ Ngày 14/9/2024, bán số đề đài miền B cho "Cô H6" với số tiền dùng mua số đề là 5.518.000 đồng, số cô H6 tiền thắng đề là 2.300.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 7.818.000 đồng. Số tiền V thu lợi bất chính là 3.218.000 đồng.

+ Ngày 15/9/2024, bán số đề đài miền N cho "Cô H6" với số tiền dùng mua đề là 7.343.000 đồng, số tiền cô H6 thắng đề là 1.810.000 đồng. Tổng số tiền cả hai dùng đánh bạc là 9.153.000 đồng. Số tiền V thu lợi bất chính là 5.533.000 đồng.

+ Ngày 15/9/2024, bán số đề đài miền B cho "Cô H6" với số tiền mua số đề là 6.227.000 đồng, số tiền cô H6 thắng đề là 4.900.000 đồng. Tổng số tiền cả hai dùng đánh bạc là 11.127.000 đồng. Số tiền V thu lợi bất chính là 1.327.000 đồng.

Tổng số tiền V thu lợi bất chính từ việc bán số đề cho "Cô H6" là 10.0780.000 đồng. H6 không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc với Lý Quốc V. Sau khi có kết quả thắng thua như trên, H6 thực hiện việc thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau cho V nên V và M không xác định được số tài khoản ngân hàng của H6.

Cơ quan điều tra tiến hành xác định thông tin chủ thuê bao tên là Nguyễn Thị H6, thường trú tại D L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, cư trú tại địa chỉ số C T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vắng mặt tại địa phương. Lý Quốc V đã thực hiện nhận dạng qua ảnh xác định Nguyễn Thị H6 là đối tượng mua số đề của V. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người số 7653/QĐ-CSHS(Q.TB) ngày 24/3/2025 đối với H6 nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Đối với Tăng Phồn V1: Ngày 15/9/2024, bán số đề đài miền N cho V1 là 11.642.276 đồng, Tăng Phồn V1 thắng đề là 9.772.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 21.414.000 đồng. Lý Quốc V và Tăng Phồn V1 đã thanh toán xong số tiền đánh bạc này.

Kiểm tra tin nhắn Zalo trên điện thoại của Tăng P phát hiện tin nhắn giữa Tăng Phồn V1 và Lý Quốc V có nội dung mua bán số đề các đài miền N, miền T và miền B vào ngày 15/9/2024 tổng số tiền mua đề là 22.625.235 đồng, Tăng Phồn V1 thắng số tiền 7.725.000 đồng (gồm đài miền N: 1.300.000 đồng, đài miền T: 450.000 đồng, đài miền B: 5.975.000 đồng). Tổng số tiền Lý Quốc V và Tăng Phồn V1 dùng vào việc đánh bạc là: 30.350.235 đồng. Lý Quốc V và Tăng Phồn V1 đã thanh toán xong số tiền đánh bạc này. Do số tiền trúng đề thấp hơn số tiền mua đề nên Tăng Phồn V1 không thu lợi, Lý Quốc V và Phan Thống T12 thu lợi 16.770.511 đồng.

Tiến hành làm việc với Nguyễn Ngọc T1, T1 khai ngoài việc đánh bạc với Lý Quốc V thì T1 còn có hành vi tổ chức đánh bạc cho Nguyễn Văn H2. Ngày 11/9/2024, H2 sử dụng các thuê bao số 0931440208 và 0932108236 nhắn tin SMS cho T1 để mua số đề, cụ thể:

- Mua số đề đài miền B với số tiền 18.702.000 đồng, kết quả Hiếu thắng đề 17.425.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 36.127.000 đồng. T1 thu lợi 1.277.000 đồng.

- Mua số đề đài miền T với số tiền là 7.052.000 đồng, kết quả Hiếu thắng đề 4.500.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.552.000 đồng. T1 thu lợi 2.552.000 đồng.

- Mua số đề đài miền N với số tiền là 27.822.000 đồng, kết quả Hiếu thắng đề 20.250.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 48.072.000 đồng. T1 thu lợi 7.512.000 đồng.

Như vậy, vào ngày 11/9/2024, T1 thu lợi từ việc bán số đề cho H2 tổng cộng là 11.401.000 đồng, H2 không thu lợi từ việc mua số đề của T1 do số tiền thắng thấp hơn số tiền bán đề cho T1.

Tại Cơ quan điều tra, H2 thừa nhận hành vi đánh bạc như trên. H2 cho biết các số đề trên do các khách vãng lai hỏi ghi của H2 sau đó H2 tổng hợp lại gửi cho T1. Do không ghi chép lại nên H2 không xác định được người mua số đề của H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã tiến hành kiểm tra điện thoại của H2, xác định được H2 đã bán số đề cho các đối tượng Nguyễn Thị L5 vào ngày 12, 17/9/2024 với số tiền đánh bạc mỗi lần là 550.000 đồng; bán trực tiếp số đề cho Trần Quốc T13 và Lâm Thanh T14 (nhân viên của H2) với số tiền đánh bạc mỗi lần dưới 5.000.000 đồng. tuy nhiên, chưa chung chi tiền thắng thua cho nhau. Ngoài ra, H2 khai vào năm 2022 có nhận số đề của Trần Thị N3, tuy nhiên do không còn lưu tin nhắn nên không xác định được nội dung cụ thể.

Truy xét đối với Trần Thị N3, N3 khai nhận phù hợp với H2. Kiểm tra dữ liệu điện thoại của N3, xác định N3 sử dụng tài khoản Zalo tên "Hồng Nhung" để thực hiện hành vi mua bán số đề thắng thua bằng tiền nhiều lần, việc thanh toán thực hiện qua tài khoản ngân hàng số 060402421445 của N3 mở tại Ngân hàng TMCP S2, cụ thể:

- Ngày 20/5/2024, Lê Thị Á1 nhắn tin ghi số đề cho N3 tổng cộng số tiền 2.706.000 đồng, kết quả Á1 thắng đề số tiền 7.185.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.819.000 đồng. N3 và Á1 đã thanh toán thắng thua cho nhau. Tiến hành làm việc với Lê Thị Á1, Á1 thừa nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của N3. Số tiền Á1 thu lợi từ hành vi đánh bạc là 4.479.000 đồng.

- Ngày 12/9/2024, Nguyễn Thị Thu M1 số đề của N3 với số tiền là 688.000 đồng (nhờ Đỗ Thị N4 nhắn tin), kết quả T10 thắng đề số tiền 1.040.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.728.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của T10 là 352.000 đồng.

- Ngày 12/9/2024, N4 nhắn tin ghi số đề với N3 tổng cộng số tiền 691.000 đồng, kết quả N4 thắng đề số tiền 3.120.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.811.000 đồng. Số tiền N4 thu lợi bất chính là 2.429.000 đồng.

- Ngày 30/8/2024, N3 bán số đề đài miền N cho Lâm Khánh T15 với số tiền dùng đánh bạc là 160.000 đồng. Kết quả T15 không trúng đề. N3 thu lợi bất chính 160.000 đồng.

Như vậy, N3 không thu lợi từ hành vi bán số đề cho Á1, T10, N4 và T15.

Tiến hành làm việc với Tăng Phồn V1, Tăng P thừa nhận hành vi mua số đề của Lý Quốc V như nêu trên. Ngoài ra, Tăng Phồn V1 khai nhận hành vi bán số đề cho các đối tượng sau:

- Ngày 14/9/2024, bán số đề choVương Khiết Liên với số tiền đánh bạc là 392.000 đồng. L5 không trúng đề. Số tiền Tăng Phồn V1 thu lợi bất chính là 392.000 đồng.

- Ngày 17/9/2024, mua số đề của Nguyễn Thị Ái P1 với số tiền 5.265.000 đồng, số tiền thắng đề Ái Phương thắng đề là 2.250.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.515.000 đồng. Tiến hành làm việc với Nguyễn Thị Ái P1, Ái P1 thừa nhận hành vi chuyển tiền bán số đề cho Tăng Phồn V1 như nêu trên. Tuy nhiên, do Tăng Phồn V1 đã bị công an làm việc nên cả hai chưa chuyển tiền chung chi thắng thua cho nhau.

Kiểm tra tin nhắn trên ứng dụng Viber trong điện thoại của Lý Quốc V xác định V có hành vi đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá với Phạm Quốc A1. V sử dụng tài khoản do Quốc A1 cung cấp tại trang web SBOBET để tham gia cá cược bóng đá, V và Quốc A1 thỏa thuận sẽ thanh toán tiền thắng thua vào thứ hai hàng tuần. Tuy nhiên, hiện tài khoản đã bị khóa, không xác định được lịch sử đánh bạc, các trận đấu và các kèo cá cược giữa V và Quốc A1 trên trang web SBOBET. Cơ quan điều tra đã tiến hành phục hồi dữ liệu điện thoại nhưng không thu được nội dung và lịch sử cá độ của V; trang web SBOBET không xác minh được chủ sở hữu do máy chủ đặt tại nước ngoài.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Quốc A1, xác định Quốc A1 thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược tỷ số bóng đá thắng thua bằng tiền cho Nguyễn Thanh T7. Quốc A1 và T7 khai nhận: Vào cuối năm 2021, T7 biết Quốc A1 hoạt động cá cược bóng đá qua người bạn tên K1. T7 hỏi Quốc A1 đề tham gia cá cược bóng đá thì Quốc A1 đồng ý. T7 sử dụng tài khoản Zalo tên "Thanh Tú" để nhận thông tin kèo cá cược cho Quốc A1 qua tài khoản Zalo. T7 sử dụng tài khoản số 0721000629146 tại Ngân hàng TMCP N7, Quốc A1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 060223099389 Ngân hàng TMCP S2 để thanh toán tiền cá cược bóng đá cho nhau. Ngày 19/02/2022, sau khi nhận thông tin các kèo cá cược do Quốc A1 cung cấp, T7 lựa chọn và tham gia 06 trận cá cược như sau:

- Trận Wolfsburg-Hoffeinheim có tỷ lệ kèo: W chấp 0-0.5 dưới ăn 8 (trên ăn đủ), tài xỉu 2.5-3 lựa ăn 9. T7 chọn H7 cá cược với số tiền 20.000.000 đồng. Kết quả trận đấu H8 thắng 2-1. T7 thắng tiền cá độ là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 40.000.000 đồng.

- Trận B1 có tỷ lệ kèo: B4 chấp 0.5-1 ăn 85 tài xỉu 2-2.5 lựa ăn 9. T7 chọn B2 cá cược với số tiền 20.000.000 đồng. Kết quả trận đấu B5 thua 0-3. T7 thua tiền cá độ là 20.000.000 đồng.

- Trận L6 có tỷ lệ kèo: L8 chấp 2.5 lựa ăn 9, tài xỉu 3.5 lựa ăn 9. T7 chọn N5 cá cược với số tiền 20.000.000 đồng. Kết quả trận đấu L9 thắng 3-1. T7 thắng tiền cá độ là 18.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 38.000.000 đồng.

- Trận S1 có tỷ lệ kèo: S3 chấp 0-0.5 ăn 9 tài xỉu 2.5 lựa ăn 9. T7 chọn Southampton 20.000.000 đồng. Kết quả trận đấu S3 thắng 2-0. T7 thắng tiền cá độ là 18.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 38.000.000 đồng.

- Trận Aston V2 có tỷ lệ kèo: A2 chấp 0.5-1 ăn 86 (dưới ăn đủ số tiền đặt cược) tài xỉu 2.5 lựa ăn 9. T7 chọn Watford với số tiền 15.000.000đ. Kết quả trận đấu A2 thua 0-1. T7 thắng tiền cá độ là 15.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 30.000.000 đồng.

- Trận Cadiz - Getafe có tỷ lệ kèo: C2 chấp 0-0.5 dưới ăn 8, tài xỉu 1.5-2 lựa ăn 9. T7 chọn C1 với số tiền 15.000.000 đồng. Kết quả trận đấu G hòa 1-1. T7 thắng tiền cá độ là 6.000.000 đồng (15.000.000 đông x 0,8: 2= 6.000.000 đồng).

Như vậy, T7 thắng tổng cộng số tiền 77.000.000 đồng, thua 20.000.000 đồng, số tiền T7 thu lợi bất chính là 57.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với lời khai của nhau và với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc T1 thu lợi từ hành vi đánh bạc tổng cộng là 11.401.000 đồng. Lý Quốc V và Phan Thống T12 thu lợi tổng cộng số tiền 26.849.361 đồng; cả hai trình bày số tiền thu lợi chia đôi, mỗi người hưởng 13.424.680 đồng. Ngoài ra, Lý Quốc V thu lợi từ hành vi đánh bạc với Nguyễn P1 là 5.848.000 đồng, tổng số tiền Lý Quốc V thu lợi là 19.272.680 đồng. Lê Thị Á1 thu lợi từ hành vi đánh bạc số tiền 4.479.000 đồng. Nguyễn Thị T10 thu lợi từ hành vi đánh bạc là 352.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh T7 thu lợi từ hành vi phạm tội tổng cộng là 57.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn P1, Trần Thị N3, Tăng P, Nguyễn Thị Phương M, Nguyễn Văn H2, Phạm Quốc A1, Nguyễn Thị Ái P1 chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thị L5, Lâm Thanh T14, Trần Quốc T13, Vương Khiết L7 và Lâm Khánh T15 có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề nhưng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, Cơ quan điều tra tiến hành xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị H6 (“Cô H6”, sử dụng thuê bao số 0902250743) có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề các đài xổ số của

Lý Quốc V. Hiện chưa làm việc được với Nguyễn Thị H6, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 7654/QĐ-CSHS(Q.TB) ngày 24/3/2025 để xử lý.

Đối với hành vi Phạm Quốc A1 cung cấp tài khoản cho Lý Quốc V thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trên trang web SBOBET, do không xác định được lịch sử và nội dung các lần truy cập thực hiện hành vi đánh bạc của V nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng:

- 14 điện thoại di động thu giữ của các bị can.

- 01 xe gắn máy biển số 59C1-48884 thu giữ của Lý Quốc V. Qua xác minh xe gắn máy trên là tài sản cá nhân của V, Cơ quan điều tra đã thực hiện trao trả xe máy trên cho V.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn P1, Lý Quốc V, Nguyễn Thị Phương M, Phan Thống T12 và Phạm Quốc A1 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H2, Tăng P, Nguyễn Thanh T7, Nguyễn Thị Ái P1, Trần Thị N3, Lê Thị Á1 và Nguyễn Thị T10 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc" và phạt tiền bị cáo T1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; phạt tiền bị cáo Lý Quốc V từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Phan Thống T12 từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Phương M từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Phạm Quốc A1 từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo T16 Phồn Vinh từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Ái P1 và Lê Thị Á1 mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T7, Trần Thị N3 và Nguyễn Thị T10 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; riêng bị cáo Nguyễn Thanh T7 phạt bổ sung 30.00.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn P1, Lý Quốc V, Nguyễn Thị Phương M, Phan Thống T12, Phạm Quốc A1, Nguyễn Văn H2, Tăng P, Nguyễn Thanh T7, Nguyễn Thị Ái P1, Trần Thị N3, Lê Thị Á1 và Nguyễn Thị T10, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Lý Quốc V, Nguyễn Thị Phương M và Phan Thống T12 thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề cho Tăng Phồn V1, Nguyễn Ngọc T1 và đối tượng "Cô H6" (chưa xác định lai lịch), trong đó: Lý Quốc V có vai trò nhận và tổng hợp số đề, Phan Thống T12 cùng góp tiền chung chi thắng thua, Nguyễn Thị Phương M giúp sức bằng việc cung cấp và sử dụng tài khoản ngân hàng của M để chuyển và nhận tiền với người mua số đề, ngày 15/9/2025, bán số đề cho T16 Phồn Vinh với số tiền dùng đánh bạc là 21.414.000 đồng, với bị cáo Nguyễn Ngọc T1 số tiền 6.010.000 đồng vào ngày 11/9/2024; bán số đề cho đối tượng "cô H6" với tổng số tiền dùng đánh bạc là 28.098.000 đồng vào ngày 14-15/9/2024; trước đó vào ngày 23/8/2024, bị cáo V đã có hành vi bán số đề cho khách (không rõ lai lịch) và chuyển cho bị cáo Nguyễn Phương Đ hưởng tiền chênh lệch với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 52.152.000 đồng; hành vi của các bị cáo Nguyễn P1, Lý Quốc V, Nguyễn Thị Phương M và Phan Thống T12 đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" thuộc trường hợp "Tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Tăng Phồn V1 đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Ngoài ra, vào ngày 11/9/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề với bị cáo Nguyễn Văn H2 với số tiền dùng đánh bạc các đài miền N là 48.072.000 đồng, Miền T17 là 11.522.000 đồng và miền B là 36.127.000 đồng, đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" thuộc trường hợp "Tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H2 đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Trần Thị N3 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề các đài miền N cho đối tượng Đỗ Thị N4 với số tiền dùng đánh bạc là 3.811.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Thị T10 với số tiền dùng đánh bạc là 1.729.000 đồng, vào ngày 12/9/2024, tổng cộng số tiền N3 dùng đánh bạc là 5.540.000 đồng; đánh bạc với bị cáo Lê Thị Á1 vào ngày 20/5/2024, số tiền đánh bạc là 9.891.000 đồng; bị cáo T10 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của các bị cáo Trần Thị N3, Nguyễn Thị T10 và Lê Thị Á1 đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Phạm Quốc A1 có hành vi tổ chức đánh bạc cho bị cáo Nguyễn Thanh T7 dưới hình thức cá độ tỷ số bóng đá giải ngoại hạng Anh vào ngày 19/02/2022 tổng cộng 06 lần với số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, trong đó có 05 lần số tiền dùng vào việc đánh bạc từ 20.000.000 đồng; hành vi của bị cáo Phạm Quốc A1 đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" thuộc trường hợp "Tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T7 đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thị Ái P1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề với bị cáo Tăng Phồn V1 vào ngày 17/9/2024 với số tiền sử dụng đánh bạc là 7.515.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội. Hậu quả của hành vi nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm hại đến trật tự công

cộng ở tại địa phương mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân vì đánh bạc và tổ chức đánh bạc là một tệ nạn xã hội, thường là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Cac bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng do tham lam, hám lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo Lý Quốc V giữ vai trò chính, là người trực tiếp điều hành việc mua bán số đề, bị cáo M cung cấp số tài khoản để bị cáo V nhận và chuyển tiền chung chi thắng thua với các con bạc, không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo Lý Quốc V; bị cáo Phan Thống T12 là người hùn tiền với bị cáo Lý Quốc V để chung chi tiền thắng thua cho các con bạc, nên cần xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe của nhân nhân và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Quốc V, Nguyễn Thị Phương M, Phan Thống T12, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn H2, Trần Thị N3, Phạm Quốc A1 và Nguyễn Thanh T7 thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, trừ bị cáo T10 thì các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Lê Thị Á1, Nguyễn Thị Ái P1 và Nguyễn Thị T10 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lý Quốc V và Phạm Quốc A1 có thời gian tham gia quân ngũ, bị cáo Phạm Quốc A1 có thành tích tiêu biểu trong công tác thiện nguyện tại tỉnh Trà Vinh; bị cáo Phan Thống T12 và Lê Thị Á1 đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính để khắc phục một phần hậu quả; bị cáo Nguyễn Thanh T7, Lý Quốc V và Nguyễn Ngọc T1 đã tác động gia đình nộp một phần tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị Phương M, Tăng P, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn P1, Phan Thống T12, Nguyễn Thanh T7 và Trần Thị N3 theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lý Quốc V và Phạm Quốc A1 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị Ái P1, Lê Thị Á1 và Nguyễn Thị T10 theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lý Quốc V, Nguyễn Thị Phương M và Nguyễn P1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã bị tạm giam một thời gian nhất định, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lý Quốc V không lớn, bị cáo M và P1 chưa thu lợi bất chính; các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị Ái P1, Lê Thị Á1, Phan Thống T12, Phạm Quốc A1 và Tăng Phồn V1 cũng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã bị tạm giam một thời gian nhất định, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật, nghĩ thời gian bị tạm giam cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành tiếp hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng hình phạt tiền như đề nghị của Viện kiểm sát để thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh T7 là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 thu lợi từ hành vi đánh bạc tổng cộng là 11.401.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 12.091.000 đồng để khắc phục hậu quả từ hành vi phạm tội theo Biên lai thu tiền số 0080946 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình nên cần trả lại cho bị cáo 690.000 đồng.

Bị cáo Lý Quốc V thu lợi tổng cộng số tiền 19.272.680 đồng, bị cáo đã nhờ gia đình nộp số tiền 8.803.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0080950 ngày ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình để khắc phục một phần hậu quả từ hành vi phạm tội, bị cáo còn phải nộp lại 10.469.680 đồng.

Bị cáo Phan Thống T12 thu lợi tổng cộng số tiền 13.424.680 đồng. Bị cáo Phan Thống T12 đã tự nguyện nộp số tiền 8.803.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0080953 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình để khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo còn phải nộp lại 4.621.680 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Thị Á1 thu lợi từ hành vi đánh bạc số tiền 4.479.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 7.178.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0080941 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình nên cần trả lại cho bị cáo số tiền 2.699.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị T10 thu lợi từ hành vi đánh bạc là 352.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thanh T7 thu lợi từ hành vi phạm tội tổng cộng là 57.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0080954 ngày ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, còn lại 32.000.000 đồng buộc bị cáo tiếp tục nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Tăng Phồn V1 không thu lợi bất chính nên cần trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0080940 ngày ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax thu giữ của bị cáo N3, 01 điện thoại di động Iphone 11 thu giữ của bị cáo M, 01 điện thoại di động Iphone 12 Mini thu giữ của bị cáo P1, 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax thu giữ của bị cáo Tăng Phồn V1, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus thu giữ của bị cáo T7, 01 điện thoại di động Iphone Xs Max thu giữ của bị cáo T10, 01 điện thoại di động Iphone Xs Max thu giữ của bị cáo T12, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro thu giữ của bị cáo V1, 02 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo H2 và 01 điện thoại di động Iphone Xsmax thu giữ của bị cáo Ái P1; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus thu giữ của bị cáo T12 và 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax thu giữ của bị cáo Quốc A1, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản riêng của các bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 35 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T1 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2024.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T1 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền bị cáo : Lý Quốc V 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Phạt tiền bị cáo: Phan Thống T12 250.000.000 (hai trăm năm mươi tiệu) đồng về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Phạt tiền bị cáo : Phạm Quốc A1 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Thị Phương M 150.000.000 (mộ trăm năm mươi triệu) đồng về tội "Tổ chức đánh bạc".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Phương 1 (một trăm năm mươi triệu) đồng về tội "Tổ chức đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền bị cáo: Tăng Phồn V1 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Văn H2 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Thị Ái P1 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền bị cáo: Lê Thị Á1 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T10 08 (tám) tháng 04 (bốn) ngày tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2024. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Trần Thị N3 08 (tám) tháng 04 (bốn) ngày tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2024. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh T7 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2024. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T7 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay cho các bị cáo Nguyễn P1, Lý Quốc V, Nguyễn Thị Phương M, Nguyễn Thanh T7, Trần Thị N3 và Nguyễn Thị T10 tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T1 nộp lại số tiền 11.401.000 đồng thu lợi bất chính. Bị cáo đã nộp đủ số tiền trên tại Biên lai thu tiền số 0080946 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, trả lại cho bị cáo số tiền nộp dư là 690.000 (sáu trăm chín mươi nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Lý Quốc V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 19.272.680 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 8.803.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0080950 ngày ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, bị cáo còn phải nộp lại 10.469.680 (mười triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Phan Thống T12 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 13.424.680 đồng, B3 đã nộp số tiền 8.803.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0080953 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, bị cáo còn phải nộp lại 4.621.680 (bốn triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Thị Ánh N6 lại số tiền thu lợi bất chính là 4.479.000 đồng, bị cáo đã nộp đủ số tiền trên tại Biên lai thu tiền số 0080941 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, trả lại cho bị cáo số tiền đã nộp dư là 2.699.000 (hai triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T10 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 352.000 (ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T7 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 57.000.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0080954 ngày ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, bị cáo còn phải nộp lại số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Tăng Phồn V1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0080940 ngày ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

[4] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax thu giữ của bị cáo N3, 01 điện thoại di động Iphone 11 thu giữ của bị cáo M, 01 điện thoại di động Iphone 12 Mini thu giữ của bị cáo P1, 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax thu giữ của bị cáo Tăng Phồn V1, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus thu giữ của bị cáo T7, 01 điện thoại di động Iphone Xs Max thu giữ của bị cáo T10, 01 điện thoại di động Iphone Xs Max thu giữ của bị cáo T12, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro thu giữ của bị cáo V1, 02 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo H2 và 01 điện thoại di động Iphone Xsmax thu giữ của bị cáo Ái P1.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thống T12 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc A1 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax.

(Tình trạng vật chứng theo như Quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKS ngày 21/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình).

[5] Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- CQ CSĐT CATP.HCM (PC02);
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Long